TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS–ST
Ngày: 09/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Huynh.

2/ Ông Trần Trọng Phú.

Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải–Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm: Hội trường B – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: 187 đường Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu Trụ sở Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2023/TLST–HS, ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST–HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Ngô Vũ L, sinh năm 1995 tại Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: Ấp An Bình, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T, sinh năm 1964 (chết) và bà Bùi Thị O, sinh năm 1975; Vợ: Huỳnh Thị Thúy N, sinh năm 1997; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 27/10/2022.

– Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, Đồng Nai

2/ Ông Ngô Thanh S, sinh năm 1971 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp 1, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Ngọc L, sinh năm 1983 (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Tổ 16, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Vũ L không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài Linh đã có hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản", cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Lúc 14 giờ ngày 26/10/2022, Ngô Vũ L đi câu cá cùng ông Nguyễn Văn N ở khu vực ruộng lúa thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Đến 16 giờ cùng ngày, Linh nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô biển số 60N4-6343 của ông Nhả bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Linh nói dối với ông Nhả cho Linh mượn xe đi mua nước uống, tin tưởng là thật nên ông Nhả cho Linh mượn xe. Sau khi được giao xe mô tô trên, Linh điều khiển xe đến thành phố Biên Hòa bán cho chị Vũ Thị Ngọc L là chủ cửa hàng mua, bán xe gắn máy "Quỳnh Linh 2", địa chỉ: Khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với số tiền 7.000.0000 đồng, Linh sử dụng mua 01 điện thoại hiệu Oppo và tiêu xài cá nhân hết.

Đến 22 giờ cùng ngày, nghe tin ông Nhả trình báo vụ việc bị lừa đảo đến Công an thị trấn Long Thành nên Linh đến Công an thị trấn Long Thành, huyện Long Thành đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội nêu trên (các bút lục 38 – 61).

Quá trình điều tra vụ "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của ông Nguyễn Văn N, bị cáo Linh còn khai nhận đã trộm cắp tài sản của ông Ngô Thanh S, cụ thể như sau:

Vụ thứ hai: Lúc 06 giờ ngày 18/9/2022, ông Ngô Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 60G1–303.29 đến đoạn đường gần "Đập nước" thuộc ấp Xóm Gốc, xã Long An, huyện Long Thành dựng xe cạnh chòi lá đi làm ruộng. Đến 06 giờ 30 cùng ngày, Ngô Vũ L đi ngang qua phát hiện xe của ông Sang còn cắm chìa khóa trên xe, xung quanh vắng người nên lén lút lấy xe điều khiển đến thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, Linh sử dụng tài khoản mạng xã hội đăng bán xe mô tô trên. Lát sau có nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc đến gặp Linh và đồng ý mua xe trên với giá 12.000.000 đồng, Linh sử dụng số tiền này mua 01 điện thoại di động Gionee và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất trộm xe, ông Sang đến Công an xã Long An trình báo vụ việc.

– Tại Bản kết luận định giá tài sản số 194, ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 60N4–6343 có trị giá 8.500.000 đồng (bút lục số 26).

– Tại Bản kết luận định giá tài sản số 195, ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 60G1–303.29 có trị giá 14.000.000 đồng (bút lục số 30).

Về vật chứng thu giữ: 01 Chứng minh nhân dân số 270990958 ghi tên Ngô Thanh S; 01 Căn cước công dân số 075071000787 ghi tên Ngô Thanh S; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 điện thoại di động Gionee; 01 xe mô tô biển số 60N4–6343 và số tiền 4.480.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Riêng bị hại ông Ngô Thanh S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng trị giá xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt.

Trước Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, bị cáo Ngô Vũ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị hại, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 17/CT–VKSLT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Ngô Vũ L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174; và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:**

– Căn cứ khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Ngô Vũ L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Linh:

+ Từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

+ Từ 14 tháng đến 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Linh chấp hành hình phạt chung của hai tội.

– Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di động Gionee thu giữ của Ngô Vũ L (do Linh sử dụng nguồn tiền do phạm tội mà có để mua) và số tiền 4.480.000 đồng là tiền do Linh phạm tội mà có.

– Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra, truy tố và xét xử, ông Nhả không không yêu cầu bị cáo Linh bồi thường gì thêm nên không xét; Riêng bị hại ông Ngô Thanh S yêu cầu bị cáo Linh bồi thường số tiền 14.000.000 đồng trị giá xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt. Tuyên buộc bị cáo Linh bồi thường số tiền 14.000.000 đồng trị giá xe mô tô cho ông Ngô Thanh S.

Tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Do bị cáo muốn chiếm đoạt xe mô tô biển số 60N4–6343 của ông Nhả, bán lấy tiền tiêu xài nên đã nói dối với ông Nhả cho bị cáo mượn xe đi mua nước uống, tin tưởng là thật nên ông Nhả cho bị cáo mượn xe. Sau khi được giao xe mô tô trên bị cáo điều khiển xe đến thành phố Biên Hòa, bán cho chị Vũ Thị Ngọc L với số tiền 7.000.0000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

Ngoài ra, vào ngày 18/9/2022 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 60G1–303.29, trị giá 14.000.000 đồng của ông Ngô Thanh S nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, bị cáo lén lút, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để trộm cắp tài sản.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Đối với Vũ Thị Ngọc L có hành mua xe mô tô biển số 60N4–6343 do Linh bán, nhưng khi mua chị Liên không biết tài sản do Linh phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố là có cơ sở.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc tuyên bố bị cáo Ngô Vũ L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174; và tội. "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra, truy tố và xét xử, ông Nhả không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét; Riêng bị hại ông Ngô Thanh S yêu cầu bị cáo Linh bồi thường số tiền 14.000.000 đồng trị giá xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự, cần buộc bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng trị giá xe mô tô cho ông Ngô Thanh S.

[4] Về vật chứng vụ án: Cần tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di động Gionee của bị cáo do phạm tội mà có (hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 13/02/2023 – bút lục 147) và số tiền 4.480.000 đồng là tiền do Linh phạm tội mà có (đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành tại tài khoản số 39490103637100000 mở tại Kho bạc nhà nước huyện Long Thành – Ngân hàng trung gian BIDV Đông Đồng Nai ngày 13/02/2023 – Tại Giấy nộp tiền mặt – bút lục số 148).

[5] Về án phí: Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự khoản 1 Điều 174; Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1/ Tuyên bố bị cáo Ngô Vũ L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Ngô Vũ L: 08 (tám) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Ngô Vũ L chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2022.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 13 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ–HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "hướng dẫn áp

dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm" cần buộc bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng cho ông Ngô Thanh S.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Ngô Thanh S cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Ngô Vũ L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di động Gionee của bị cáo Ngô Vũ L (hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 13/02/2023 – bút lục 147) và số tiền 4.480.000 đồng (đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành tại tài khoản số 39490103637100000 mở tại Kho bạc nhà nước huyện Long Thành – Ngân hàng trung gian BIDV Đông Đồng Nai ngày 13/02/2023 – Tại Giấy nộp tiền mặt – bút lục số 148).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Vũ L nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

5/ Theo luật định, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang